

KẾ HOẠCH

**Sơ kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2021 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 3338/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) về việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Phú Yên giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2025; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Phú Yên năm 2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là sơ kết Chương trình) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá kết quả đạt được của các cơ quan, đơn vị sau 05 năm triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xác định phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030.

b) Điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới Chương trình phát triển thanh niên của sở, ngành, địa phương phù hợp với thực tế sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Chương trình đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá thực chất kết quả đạt được và cụ thể các chỉ tiêu phát triển thanh niên; nêu rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục đối với các chỉ tiêu trong Chương trình.

b) Thực hiện việc sơ kết nghiêm túc, khách quan, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện.

c) Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới Chương trình phát triển thanh niên của sở, ngành, địa phương, bảo đảm chọn lọc những chỉ tiêu khả thi, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển toàn diện thanh niên trong giai đoạn mới, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của sở, ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sơ kết Chương trình

a) Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Quyết định số 3338/QĐ-UBND, Quyết định số 3397/QĐ-UBND, Quyết định số 583/QĐ-UBND và Kế hoạch số 179/KH-UBND.

b) Tổng hợp, đánh giá mức độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên và nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; đánh giá hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2030.

c) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của sở, ngành, địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Hình thức sơ kết Chương trình

a) Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức 01 Hội nghị đánh giá kết quả sơ kết thực hiện Chương trình.

- Tiến độ thực hiện: Dự kiến tháng 9/2025.

- Địa điểm: Dự kiến Hội trường UBND tỉnh Đắk Lắk (số 09 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Thành phần tham dự:

+ Đại diện Thường trực Tỉnh ủy;

+ Đại diện Thường trực HĐND tỉnh;

+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

+ Đại diện lãnh đạo các sở, ngành;

+ Đại diện lãnh đạo Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

+ Đại diện Thường trực Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;

+ Đại diện lãnh đạo UBND các xã, phường;

+ Phóng viên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; Trung tâm công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh.

(Sở Nội vụ sẽ có văn bản thông báo cụ thể sau).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí sơ kết Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế và được huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Xây dựng Kế hoạch sơ kết Chương trình; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

b) Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện Chương trình của các sở, ngành, địa phương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết Chương trình bảo đảm mục đích, yêu cầu đề ra.

c) Tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030 và báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương

Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; sơ kết thực hiện Chương trình theo đúng hướng dẫn và bảo đảm tiến độ theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh, Sở Nội vụ để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021- 2030, UBND tỉnh đề nghị các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc việc sơ kết và chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các sở, ngành, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xem xét và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các Phòng: KGVX; HCQT; TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV_(LN.3b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ